

TÊN HỒ SƠ, TÀI LIỆU
Gửi cổ đông chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
Công ty CPĐS Thuận Hải
(Ngày 06 tháng 4 năm 2018)

TT	TÊN TÀI LIỆU	Ghi chú
1	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CPĐS Thuận Hải	
2	Mẫu “Giấy xác nhận” tham dự hoặc ủy quyền tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CPĐS Thuận Hải	
3	Mẫu “ Phiếu biểu quyết” các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CPĐS Thuận Hải	
4	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CPĐS Thuận Hải	
5	Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CPĐS Thuận Hải	
6	Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác năm 2017; định hướng, kế hoạch năm 2018 của HĐQT	
7	Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát nội bộ	
8	Báo cáo tài chính năm 2017 Đã được kiểm toán	
9	Các tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018:	
9.1	TT phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017	
9.2	TT Về tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của HĐQT, BKS	
9.3	TT về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2018	
9.4	TT về việc ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với cổ đông là tổ chức Tổng công ty ĐSVN	
9.5	TT Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải	
10	Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Kính gửi: Toàn thể Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông, đại diện cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải được tổ chức cụ thể như sau:

1. Thời gian: Khai mạc vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 06/4/2018.
2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải, số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
3. Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:
 - Thảo luận, thông qua các vấn đề thường niên của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Tài liệu trình Đại hội:

Chi tiết nội dung, chương trình, tài liệu thảo luận, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Công ty: <http://duongsatthuanhai.com/>

5. Điều kiện dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

- Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải có tên trong danh sách được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 28/02/2018.
- Những cổ đông không thể dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 có thể ủy quyền bằng văn bản theo mẫu quy định. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

6. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

- Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự bằng gửi thư, điện thoại, fax trước 14 giờ ngày 05/4/2018 theo địa chỉ: Tổ quản lý Cổ phần – Cổ phiếu, Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải, số 15 Minh Mạng, phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Điện thoại: 0259.3888.321; Fax: 0259.3888.763; Ông Nguyễn Hữu Tường – Tổ trưởng tổ quản lý Cổ phần – Cổ phiếu (094.6161.010)

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo Giấy CMND/Hộ chiếu (bản chính) kể cả trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

Tên cổ đông:.....

CMND (hộ chiếu)/ GPĐKKD:..... cấp ngàynơi cấp.....

Địa chỉ thường trú (hoặc địa chỉ trụ sở):.....

Tổng số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/02/2018:..... CP

Tôi xác nhận: {Quý cổ đông chỉ được đánh dấu (x) vào ô tương ứng ở mục 1 hoặc ô tương ứng ở mục 2 hoặc ghi đầy đủ nội dung vào mục 3 }

1. Đồng ý tham dự Đại hội

2. Đồng ý ủy quyền cho 01 thành viên Hội đồng quản trị có tên sau:

2.1 Ông Nguyễn Công Đông - Chủ tịch HĐQT Công ty

2.2 Ông Lê Văn Hiệu - Thành viên HĐQT, Giám đốc Cty

2.3 Ông Lê Bá Tuấn Vũ - Thành viên HĐQT, P.Giám đốc Cty

3. Hoặc ủy quyền cho Ông (bà):.....

CMND (hộ chiếu):..... cấp ngàynơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số điện thoại:.....

4. Nội dung ủy quyền: Đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty CPĐS Thuận Hải và được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:

- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.

- Việc ủy quyền trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật và của công ty.

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

....., ngày tháng năm 2018

Cổ đông đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃU

1. Họ và tên: Mã đại biểu tham dự:
2. Số ĐKSH: Số điện thoại liên hệ:
3. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua báo cáo “Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác 2017; định hướng, KH năm 2018 của HĐQT” số 18/BC-ĐHĐCĐ ngày 20/3/2018;			
2	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017, số 34/2018/BCKT-TC2 do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn TCKT và kiểm toán Nam Việt lập ngày 05/2/2018.			
3	Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác 2017 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018 của Ban kiểm soát số 19/BC-BKS ngày 20/3/2018;			
4	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 tại tờ trình số 21/TTr- HĐQT, ngày 20/3/2018			
5	Thông qua báo cáo tình hình thực hiện tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2017 và Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 tại tờ trình số 22/TTr- HĐQT, ngày 20/3/2018			
6	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 theo tờ trình số 23/TTr-HĐQT, ngày 20/3/2018			
7	Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Tờ trình số 24/TTr-HĐQT, ngày 20/3/2018			
8	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc ký kết hợp đồng đối với cổ đông là tổ chức Tổng Công ty ĐSVN theo tờ trình số 25/TTr-HĐQT, ngày 20/3/2018			
9	Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018			
10	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018			

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2018

Ký tên

Lưu ý: Quý cổ đông vui lòng lựa chọn biểu quyết của mình bằng cách đánh dấu (v) hoặc dấu (x) vào duy nhất 01 ô lựa chọn tương ứng với nội dung biểu quyết.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(Ngày 06/4/2018)

Thời gian	Nội dung
8 h 15 - 8 h 30	Tiếp đón Đại biểu, cổ đông
	Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu Đại hội
8 h 30 – 8 h 45	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, cổ đông khai mạc Đại hội
	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ Đông
	Giới thiệu, bầu chủ tọa, thư ký Đại hội
	Giới thiệu, bầu Ban kiểm phiếu
	Thông qua chương trình Đại hội, thông qua quy chế Đại hội
8 h 45 – 10 h 15	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và hoạt động của HĐQT năm 2017; định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
	Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán
	Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018
	Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty
	Báo cáo Đại hội các tờ trình: - Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 - Thông qua tình hình thực hiện tiền lương, thù lao 2017 và kế hoạch năm 2018 của Người quản lý công ty, Ban kiểm soát. - Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2018. - Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty. - Ủy quyền cho HĐQT ký kết hợp đồng có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính với cổ đông là Tổng công ty ĐSVN.
10 h 15 – 10 h 30	Đại hội nghỉ giữa giờ
10 h 30– 10 h 50	Phát biểu ý kiến của các cổ đông và các quý vị đại biểu
10 h 50 – 11 h 15	Biểu quyết các nội dung theo quy định
	Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội
	Bế mạc Đại hội

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Chương I: Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (gọi tắt là Công ty).

- Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

- Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu ban hành quy chế

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II: Điều kiện, quyền và nghĩa vụ tham dự Đại hội

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (gọi tắt là Điều lệ Công ty), Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội theo một trong các hình thức sau đây:

- a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội; Cổ đông cá nhân có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội.

3. Cổ đông được Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (trong đó có đóng dấu Công ty, ghi tên cổ đông, mã số cổ đông, địa chỉ, tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, nội dung biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc thì vẫn có quyền đăng ký dự họp và sau đó có quyền tham gia biểu quyết những nội dung của Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để những cổ đông này đăng ký; mặt khác hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng; Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

a. Xuất trình giấy tờ theo quy định, gồm:

- Thư mời họp, Giấy chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;

- Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp Đại hội (Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội). Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó và chữ ký người được ủy quyền dự họp. Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và người được ủy quyền dự họp. Trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

b. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/ và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Khi đến dự họp và trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông và đại diện của cổ đông phải:

- Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự;

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội,

ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng trong hội trường; điện thoại cá nhân phải tắt hoặc để chế độ im lặng, không nói điện thoại trong hội trường;

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định hiện hành.

6. Các cổ đông phải thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm nội dung của Đại hội ra bên ngoài khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép.

7. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

8. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở khi tham dự Đại hội (trừ những cổ đông được HĐQT triệu tập là thành viên tổ giúp việc của HĐQT, các thành phần khác theo quy định).

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 05 (năm) thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có); Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có 05 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;
- b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
- c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
- d. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu của các cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông;
- e. Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số phiếu biểu quyết trước Đại hội;
- f. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- g. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu cho Thư ký Đại hội và Hội đồng quản trị.
- h. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

1. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm có 02 (hai) người, gồm Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty (theo quy định tại điều lệ công ty) và 01 (một) thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
 - b. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
 - c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
 - d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
 - g. Chủ tọa Đại hội có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những

người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu ra khỏi Đại hội.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 người trong đó có 01 người là nhóm trưởng do Chủ tọa cử.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Chương III: Trình tự tiến hành Đại hội

Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Cuộc họp Đại hội diễn ra trong 1/2 ngày theo lịch cụ thể của Công ty.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm

thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 7 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;
- b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện (tỷ lệ theo quy định tại điều 26 điều lệ công ty) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

3. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 03 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội. Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Trường hợp Cổ đông có ý kiến trên Phiếu biểu quyết khác với ý kiến trên Thẻ biểu quyết thì ý kiến trên Thẻ biểu quyết được xem (tính) là kết quả sau cùng (ý kiến trên thẻ biểu quyết do Ban kiểm phiếu xác nhận tại Đại hội và ghi biên bản).

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải theo quy định.

Chương IV: Điều khoản thi hành

Điều 15. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm bốn (04) Chương, Mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Cổ đông dự họp của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Hồ sơ ĐHCĐ TN.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Đông

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC NĂM 2017;
ĐỊNH HƯỚNG, KẾ HOẠCH NĂM 2018 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thực hiện Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (gọi tắt là Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/12/2015 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 sửa đổi ngày 14/4/2017; hôm nay Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ TN) năm 2018, nhằm đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, đồng thời thống nhất, biểu quyết thông qua các nội dung, chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh theo quy định.

**PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC
NĂM 2017**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

Công tác chuẩn bị và tổ chức diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) là sự kiện kinh tế-chính trị quan trọng của Nước ta trong năm 2017; từ quý 2 tình hình kinh tế đất nước có nhiều khởi sắc, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,8% so với năm 2016; tuy nhiên ngành đường sắt vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện công tác tái cơ cấu, đối diện với sức cạnh tranh lớn từ các phương tiện vận tải khác, đầu tư của Nhà nước cho các dự án, công trình nhất là đầu tư vào kết cấu cơ sở hạ tầng đường sắt (CSHT ĐS) còn hạn chế; nguy cơ, tiềm ẩn tai nạn chạy tàu tại các đường ngang biển báo, đường ngang dân sinh vẫn còn nhiều phức tạp; là năm công ty đang từng bước ổn định về tư tưởng, cách thức tổ chức sản xuất kinh doanh (SXKD) với mô hình Công ty Cổ phần; những vấn đề đó có ảnh hưởng đến các mặt công tác, hoạt động và tổ chức sản xuất của Công ty.

1. Về thuận lợi:

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ chúng ta luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN, Bộ Giao thông Vận Tải, sự phối hợp và tạo điều kiện từ các Ban của Tổng Công ty, các cơ quan đơn vị liên quan.

- Người đại diện cổ đông lớn - Tổng công ty ĐSVN trực tiếp lãnh đạo điều hành Công ty, các cổ đông còn lại phần lớn (trên 95%) hiện đang là CBCNV Công ty; vì vậy trong hoạt động SXKD dễ được chia sẻ và đồng thuận.

- Cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt có nhiều kinh nghiệm và luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quản lý, chỉ đạo điều hành; có đội ngũ công nhân lành nghề, cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất, luôn tin tưởng ở lãnh đạo công ty.

- Nguồn kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu CSHT ĐS (gọi tắt là nguồn kinh phí SCTX) ổn định, kịp thời và được đặt hàng, tạm ứng ngay từ đầu năm là thuận lợi lớn trong việc xây dựng hoạch định kế hoạch SXKD cho cả năm.

2. Khó khăn:

- Năm 2017 đầu tư của Nhà nước cho các dự án, công trình nhất là đầu tư nâng cấp, sửa chữa kết cấu CSHT ĐS còn quá ít, mặt khác năng lực đấu thầu của công ty còn hạn chế dẫn đến việc làm và doanh thu còn thấp so với kế hoạch.

- Nguồn kinh phí SCTX do Nhà Nước đặt hàng năm 2017 thấp hơn năm 2016 (82,504 tỷ/85,446 tỷ).

- Tình trạng Người và phương tiện không chấp hành luật lệ giao thông khi qua đường ngang biển báo, tự ý băng qua đường sắt, tự mở lối đi dân sinh đã gây không ít khó khăn cho công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Bộ máy quản lý vẫn chưa tinh gọn (còn nơi thừa, nơi thiếu), một số cá nhân là cán bộ gián tiếp chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc; một số công nhân tuân đường chưa tự giác chấp hành quy trình quy tắc, còn vi phạm các quy định, nội quy lao động của Công ty.

- Đây là năm thứ hai Công ty hoạt động theo mô hình cổ phần, các quy chế quy định, cách thức làm việc chưa được đổi mới, vẫn đang theo lối mòn, mặt khác sau cổ phần hóa Công ty tập trung tuyên truyền giáo dục tư tưởng cho CBCNV, hoàn thiện hồ sơ thủ tục chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, cán bộ lãnh đạo quản lý có sự bổ sung, thay đổi đang từng bước ổn định; chính vì vậy phần nào ảnh hưởng đến việc chỉ đạo điều hành và hiệu quả trong hoạt động SXKD.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐỀ RA.

Bước vào năm kế hoạch, HĐQT đã xác định rõ những khó khăn, thuận lợi và nhiệm vụ cơ bản, từ đó xây dựng các biện pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả quản lý chuyên môn; quá trình thực hiện đã phát huy lợi thế thuận lợi, khắc phục những khó khăn, chỉ đạo, điều hành linh hoạt, tiếp tục củng cố mối quan hệ nội bộ; nghiêm túc rút kinh nghiệm những việc còn tồn tại; tăng cường các biện pháp quản lý, điều hành, hạn chế thiếu sót; chính vì vậy hoạt động SXKD vẫn mang lại hiệu quả cao, công tác đảm bảo an toàn chạy tàu được giữ vững, việc làm, đời sống CBCNV ổn định; kết quả chủ yếu đạt được như sau:

1. Về công tác đảm bảo ATCT, an toàn lao động, chất lượng cầu đường:

- Không để xảy ra tai nạn GTĐS do chủ quan, sự cố GTĐS do chủ quan xảy ra 02 vụ (gãy ray), tai nạn GTĐS do khách quan xảy ra 10 vụ, sự cố GTĐS do khách quan xảy ra 04 vụ, vi phạm quy trình quy tắc xảy ra 03 vụ.

- Giữ vững chất lượng cầu đường (kết quả kiểm tra, đánh giá bằng máy đo EM120 xếp thứ 3 toàn Tổng công ty và đánh giá kiểm tra tĩnh đạt yêu cầu đề ra), đảm bảo tốc độ chạy tàu khai thác theo công lệnh quy định.

- Không có tai nạn lao động chết người; tai nạn lao động nặng xảy ra 04 vụ, trong đó 01 vụ tai nạn giao thông được công nhận là tai nạn lao động; các vụ tai nạn lao động này đều do lỗi chủ quan của người lao động.

- Công tác đảm bảo an ninh trật tự được giữ vững, không để xảy ra cháy nổ trong cơ quan, đơn vị.

2. Về sản lượng- doanh thu.

2.1. Tổng sản lượng đạt 100,48 tỷ, bằng 87,4% so với năm 2016 (2016 đạt 114,976 tỷ), bằng 75,6% so với nghị quyết Đảng bộ Công ty đề ra; trong đó:

- Sản lượng từ sản phẩm đặt hàng (quản lý, bảo trì KCHTĐS) đạt 90,775 tỷ đồng bằng 98,1% so với năm 2016 (năm 2016 là 92,54 tỷ);

- Sản lượng ngoài sản xuất chính đạt 9,705 tỷ đồng bằng 43,2% so với năm 2016 (2016 đạt 22,436 tỷ), trong đó riêng sản xuất TVBT dự ứng lực đạt 2,4 tỷ.

2.2. Doanh thu đạt 91,973 tỷ đồng bằng 79,95 % so với 2016 (2016 đạt 115,04 tỷ), bằng 76,1% so với NQ ĐHĐCĐ đề ra (NQ 120,792 tỷ); trong đó:

- Doanh thu từ sản phẩm đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS đạt 82,504 tỷ đồng bằng 96,6% so với năm 2016 (2016 là 85,446 tỷ) và bằng 100% so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 82,504 tỷ);

- Doanh thu từ sản xuất khác đạt 9,469 tỷ đồng bằng 24,7 % so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 38,269 tỷ).

3. Thu nhập bình quân người lao động.

Thu nhập bình quân toàn công ty ước tính đạt 8.250.000 đồng/ng/th vượt chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 8.150.000 đ/ng/th); trong đó:

- Bình quân lao động trực tiếp : 7.910.245 đồng/ng/th;
- BQ lao động gián tiếp, phục vụ, NQL Công ty : 10.820.538 đồng/ng/th;
- BQ lao động CN gác chân : 7.331.900 đồng/ng/th;
- BQ lao động CN tuần đường : 8.026.900 đồng/ng/th;

4. Lợi nhuận và phân chia lợi nhuận sau thuế:

4.1 Lợi nhuận trước thuế đạt 3.057 triệu đồng, vượt nghị quyết đề ra 357 triệu đồng (NQ 2.700 triệu đồng) tương ứng tăng 13,2 % so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (Lợi nhuận sau thuế đạt 2.375.675.167 đồng).

4.2 Việc phân chia lợi nhuận sau thuế sẽ được thực hiện sau khi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thống nhất thông qua; cụ thể là:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức : 8 % trên vốn góp;
- Tiền để chi trả cổ tức : 1.351.088.000 đồng (tương ứng 56,89%);
- Trích quỹ K.Thưởng NQL : 100.000.000 đồng (tương ứng 4,21%);
- Quỹ K.Thưởng, P.Lợi Công ty: 600.000.000 đồng (tương ứng 25,26%);
- Trích quỹ đầu tư phát triển: : 324.587.167 đồng (tương ứng 13,64%).

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT

1. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Trên cơ sở kế hoạch, các chỉ tiêu mà Tổng Công ty giao, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch SXKD cho năm kế hoạch phù hợp với điều kiện của Công ty, nghị quyết Đảng bộ để làm cơ sở quản lý, điều hành.

- Chỉ đạo xây dựng phương án tác nghiệp hàng quý trình Tổng công ty phê duyệt đồng thời triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành toàn bộ khối lượng, kinh phí quản lý, bảo trì KCHTĐS đúng tiến độ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu của Đơn vị đặt hàng.

- HĐQT đã tích cực trong việc nhận thầu, đấu thầu thêm các công trình, tiếp tục phối hợp với Công ty CPCT 6 để sản xuất và vệt bê tông dự ứng lực, vì vậy đã tăng thêm việc làm, tiền lương cho người lao động, góp phần tăng lợi nhuận đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch.

- Quá trình thực hiện theo định kỳ (quý) và đột xuất HĐQT đều có đánh giá kết quả thực hiện, đề ra chỉ tiêu, biện pháp kịp thời phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thông qua nghị quyết, văn bản phân công chỉ đạo; trong năm đã ban hành các nghị quyết, văn bản chỉ đạo, cụ thể là:

+ Ban hành 07 nghị quyết về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác của kỳ trước, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ công tác và một số biện pháp thực hiện của kỳ tiếp theo; trong đó có 02 nghị quyết chuyên đề về đầu tư máy móc thiết bị và công tác quản lý nhà đất sau cổ phần hóa;

+ Ban hành chương trình thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm theo chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN tại văn bản số 2201/ĐS-KHKD và chỉ thị số 03/CT-BGTVT của Bộ GTVT;

+ Ban hành 08 văn bản chỉ đạo về công tác SXKD và quản lý điều hành các mặt công tác.

2. Sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định phục vụ quản lý, điều hành trong nội bộ công ty.

Để phù hợp với tình hình SXKD và phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành HĐQT đã sửa đổi một số quy chế, quy định trong nội bộ Công ty phù hợp với điều kiện thực tế, các quy định của Nhà nước, của Ngành, cụ thể là:

- Sửa đổi điều lệ công ty theo đúng nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

- Sửa đổi quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế trả lương người quản lý công ty và quy định phân công nhiệm vụ các thành viên trong HĐQT;

- Đối với quy chế, quy định quản lý nội bộ công ty, Hội đồng quản trị đã sửa đổi 02 quy chế (quy chế quản lý tài chính và quy chế lập, quản lý sử dụng quỹ xã hội) 04 quy định (QĐ về công tác BHLĐ, QĐ về quản lý, thanh toán các chi phí, QĐ về xây dựng kế hoạch SXKD, QĐ về nội quy lao động của Công ty);

- HĐQT đã ban hành 10 quyết định thành lập lại các hội đồng, các Ban, tổ chỉ đạo phân công nhiệm vụ và thay đổi chức danh trong Công ty;

- Quá trình thực hiện sửa đổi một số quy chế, quy định được thông qua Hội nghị người lao động, đối với các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền HĐQT có ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động hoặc nội dung sửa đổi nhiều thì được thông qua lãnh đạo, cán bộ chủ chốt.

3. Một số nội dung công tác sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017:

- Sau ĐHĐCĐTN 2017 Công ty đã thực hiện ngay việc sửa đổi điều lệ, đăng ký lại kinh doanh theo quy định, đồng thời sửa đổi các quy chế quy định cho phù hợp với điều lệ và phục vụ SXKD, quản lý.

- Tiếp tục hoàn thiện việc đăng ký thông tin đại chúng và đăng ký giao dịch trên sàn UpCom theo quy định; thực hiện quản lý, theo dõi cổ đông theo quy định.

- Công tác bàn giao tài sản, đất đai sau cổ phần hóa vẫn tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn và quy định của Tổng công ty; tuy nhiên hiện nay vẫn còn một số Nhà cung cầu đường CBCNV công ty (kể cả đã nghỉ chế độ) đang sử dụng; Công ty đang từng bước đề nghị trả lại và bàn giao cho Tổng Công ty.

- Thông báo đến các cổ đông về việc chi trả cổ tức năm 2016 (đối tượng, thời gian, tỷ lệ, phương thức, địa điểm...vv) với tổng số tiền là 1.351.088.000 đồng,

trong đó cổ đông tập thể (tổng công ty ĐSVN) là 871.408.000 đồng và thực hiện chi trả trước ngày 30/6/2017 đúng theo quy định.

4. Công tác quản lý tài sản, công nợ.

- Tài sản của Nhà nước, của Công ty được quản lý chặt chẽ đúng quy định; Chỉ đạo tổ chức, bố trí cũng như sử dụng các nguồn vốn hợp lý, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước tại Công ty.

- Tài sản của Công ty được trích khấu hao đúng quy định và phù hợp với tình hình SXKD (phương pháp khấu hao đường thẳng); năm 2017 kinh phí trích khấu hao là 1.737.559.240 đồng.

- Trong năm đã đầu tư mới (phát sinh thêm) 02 tài sản (01 bộ máy chèn đường cầm tay và 01 máy cắt ray) với giá trị 700.000.000 đồng; sau khi đầu tư tài sản được HĐQT giao quản lý, sử dụng hiệu quả, phục vụ tốt cho sản xuất.

- Nguồn kinh phí hấu hao năm 2017, như sau:

+Nguồn kinh phí hấu hao 2016 chuyển qua: 783.434.209, đồng

+Nguồn kinh phí hấu hao 2017 có: 1.737.559.240, đồng

Cộng: 2.520.993.449, đồng

+Đầu tư mua sắm tài sản mới trong năm 2017: 700.000.000, đồng

Còn lại đã lập hồ sơ đầu tư (Nhà khách Tháp chàm): 1.820.993.449, đồng

- Việc quản lý tiền mặt, công nợ được thực hiện đúng quy định; HĐQT đã chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan theo dõi, thực hiện giải quyết công nợ đảm bảo tỷ lệ công nợ, nợ phải thu, nợ phải trả nằm trong phạm vi cho phép.

- Mặc dù nguồn vốn giải ngân các công trình khó khăn, song nhờ sự phân bổ, nắm bắt, điều hành hợp lý nên Công ty luôn đảm bảo nguồn vốn để thi công các công trình XD CB, các công trình đột xuất khác.

5. Tiền lương, thù lao thực hiện đối với người quản lý Công ty, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.

Sau khi xây dựng kế hoạch và được ĐHCĐ TN năm 2017 thông qua HĐQT đã chỉ đạo và triển khai thực hiện theo đúng quy chế trả lương và quy định hiện hành của Nhà nước; cụ thể là:

- Tiền lương người quản lý Công ty:

T T	Chức Danh	Họ tên	Tiền lương thực hiện /tháng (đồng)	Tổng tiền lương thực hiện/Năm (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	Nguyễn Công Đông	29.100.000	349.200.000
2	Giám đốc	Lê Văn Hiệu	25.220.000	302.640.000
3	P.Giám đốc	Lê Bá Tuấn Vũ	22.310.000	267.720.000
4	P.Giám đốc	Hà Mạnh Cường	22.310.000	267.720.000
5	P.Giám đốc	Nguyễn Văn Cung	22.310.000	267.720.000
6	K.T.Trưởng	Nguyễn Hữu Tường	20.370.000	244.440.000
7	T.B-KSNB	Ung thị Thùy Linh	20.370.000	244.440.000

- Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT:

TT	Chức Danh	Họ tên	Tiền thù lao thực hiện /tháng (đồng)	Tổng tiền thù lao thực hiện /Năm (đồng)
1	T.Viên HĐQT	Lê Văn Hiệu	2.395.900	28.750.800
2	T.Viên HĐQT	Lê Bá Tuấn Vũ	2.395.900	28.750.800
3	T.Viên Ban KS	Đỗ Tiến Dũng	1.358.000	16.296.000
4	T.Viên Ban KS	Nguyễn Đức Hùng	1.358.000	16.296.000
5	Thư ký HĐQT	Bùi Huy Thông	1.246.450	14.957.400

6. Về lao động, việc làm và tiền lương CBCNV:

- Lao động sử dụng bình quân trong năm là 415 người, tại thời điểm hiện nay tổng lao động là 385 người, trong đó lao động quản lý là 7 người, lao động gián tiếp là 33 người (không tính ban chỉ huy, phục vụ đơn vị).

- Trong năm đã giải quyết cho 24 trường hợp nghỉ thôi việc với kinh phí 610,8 triệu đồng và 02 CBCNV nghỉ hưu theo chế độ quy định; để phục vụ sản xuất tại những thời điểm công trình nhất định, cần thiết Công ty phải thuê thêm lao động ngoài và tuyển dụng 01 lao động gián tiếp).

- Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, thu nhập bình quân của CBCNV là 8.250.000 đồng /tháng, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

- Quy chế trả lương của Công ty được sửa đổi, ban hành từ tháng 6/2016, thực hiện đến nay cơ bản vẫn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, quy định của Nhà nước (trong đó lương của Chủ tịch công đoàn chuyên trách và Phó bí thư Đảng ủy vẫn thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên và đảm bảo tương đương phó Giám đốc công ty); tuy nhiên vẫn còn một số điểm (nội dung) cần thiết phải sửa đổi để khuyến khích được hiệu quả sản xuất.

7. Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính:

- Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, xét Hồ sơ năng lực của các Đơn vị kiểm toán đối chiếu với các quy định hiện hành, sau khi xin ý kiến của Hội đồng thành viên Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính là “Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc”.

- Sau khi thương thảo, ký kết hợp đồng đơn vị đã thực hiện đảm bảo khách quan, trung thực đúng quy định nhà nước đảm bảo yêu cầu đề ra.

8. Thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, cấp trên và quyền lợi NLD:

- Chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ đối với Tổng Công ty ĐSVN, Nhà nước, địa phương và xã hội; tổ chức thực hiện tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể CBCNV về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của cấp trên.

- Thực hiện nộp ngân sách nhà nước (thuế) kịp thời, đầy đủ theo quy định; năm 2017 tổng kinh phí nộp ngân sách là 7,524 tỷ đồng.

- Quá trình thực hiện luôn đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người lao động (huấn luyện ATVSLĐ, chế độ bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội...); quan tâm đầu tư cải thiện điều kiện làm việc và từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV.

- Tổ chức thi nâng bậc, nâng lương, khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV đúng quy định, phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho cán bộ đoàn viên Công đoàn, đoàn thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, tổ chức đối thoại định kỳ đúng quy định, giải quyết hầu hết các kiến nghị từ hội nghị người lao động; phối hợp với tổ chức đoàn thể tổ chức cho CBCNV tham quan-học tập theo kế hoạch đề ra.

9. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác:

- Chủ tịch hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty trong quá trình thực hiện nghị quyết; bám sát các nội dung nghị quyết, các nhiệm vụ của Công ty đề theo dõi, nhắc nhở, chỉ đạo, điều hành Giám đốc và người quản lý khác chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Ngoài việc theo dõi, giám sát Giám đốc và người quản lý khác theo kế hoạch (tháng, quý), HĐQT còn yêu cầu tổng hợp báo cáo 9 tháng, 10 tháng, 11 tháng, báo cáo theo công trình, theo từng nguồn kinh phí để đối chiếu, cân đối kế hoạch, kinh phí cả năm, công trình nhằm điều chỉnh kịp thời đảm bảo chi đúng chi đủ theo nguồn vốn và lợi nhuận.

- Ngay từ đầu năm Trường ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác năm 2017 gửi đến Người quản lý công ty, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc; trong đó đã xây dựng chương trình, nội dung, thời gian cho công tác giám sát theo chức năng nhiệm vụ quy định.

- Trường ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong ban Kiểm soát để chủ động và phối hợp giám sát.

- Quá trình thực hiện đã tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy số liệu theo kế hoạch và đột xuất; sau kiểm tra đã đánh giá tình hình thực hiện, rút kinh nghiệm, bổ sung, sửa đổi những nội dung còn tồn tại.

10. Công tác khác:

- Công tác báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất được thực hiện theo quy định; Báo cáo tài chính hàng quý được thực hiện đúng và kịp thời; trong quá trình thực hiện báo cáo tài chính, Trường ban kiểm soát đã phối hợp giám sát, nắm bắt số liệu, xem xét hồ sơ để có phản ánh với Kế toán trưởng và Chủ tịch HĐQT.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho Tổ chức đoàn thể thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, quá trình thực hiện luôn đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người lao động; không ngừng quan tâm đầu tư cải thiện điều kiện làm việc và từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV.

11. Một số ưu điểm nổi bật trong năm:

- Mặc dù trên toàn tuyến đã xảy ra nhiều tai nạn, sự cố như cầu đường xấu gây trật bánh ở ghi, đường cong, nhân viên gác chắn vi phạm QTQT gây tai nạn tại đường ngang; song Công ty chúng ta đã thực hiện tốt nhiệm vụ, đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối không có tai nạn, sự cố xảy ra do chủ quan.

- Năm 2017 việc đấu thầu nhận thầu thêm các công trình còn khó khăn và hạn chế; sản phẩm đặt hàng của Nhà nước giảm 2,942 tỷ (tương ứng 3,4%), nhưng chúng ta vẫn đảm bảo việc làm cho người lao động, đặc biệt thu nhập bình quân người lao động đạt 8.250.000 đồng/người/tháng, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

- Mặc dù doanh thu thấp, chỉ đạt 76,1 % so với nghị quyết; song lợi nhuận vẫn đạt 3.057.000.000 đồng, vượt nghị quyết đề ra 357 triệu đồng tương ứng tăng 13,2 % so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

- Tích cực trong việc tham gia cứu chữa khắc phục hậu quả do cơn bão số 12 gây ra tại Km 1306+995-1307+600 và Km 1226+500-1228+400 được Tổng công ty ĐSVN đánh giá cao.

IV. MỘT SỐ TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN.

1. Sản lượng, doanh thu ngoài sản xuất chính còn thấp chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

1.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Khả năng quan hệ, tìm kiếm, đấu thầu, nhận thầu các công trình ngoài sản xuất chính (ngoài quản lý, bảo trì kết cấu CSHT ĐS do nhà nước đặt hàng) của Lãnh đạo công ty, bộ phận tham mưu nghiệp vụ còn hạn chế.

- Năng lực tài chính, năng lực về thiết bị máy móc của công ty chưa đáp ứng yêu cầu để cạnh tranh được với các doanh nghiệp khác trong việc đấu thầu, nhận thầu các công trình.

- Chưa thay đổi mô hình tổ chức của công ty để đáp ứng và phù hợp với quy định của Nhà nước (Luật đấu thầu, nghị định 63).

- Mặc dù đã nhận định được về khả năng, tình hình khó khăn trong SXKD năm 2017; song không thuyết minh, bảo vệ được với cấp trên nên đưa ra chỉ tiêu sản lượng-doanh thu năm 2017 (tăng 5% so với 2016) là ngoài khả năng và chưa phù hợp với tình hình SXKD dẫn đến quá trình thực hiện không đạt yêu cầu.

1.2. Nguyên nhân khách quan:

- Năm 2017 Ngành (Đường sắt và Bộ GTVT) cũng như địa phương lân cận đầu tư, triển khai các công trình dự án rất hạn chế (ít), trước bối cảnh khó khăn chung đó rất khó có điều kiện để đấu thầu, nhận thầu thêm các công trình.

- Theo quy định của Nhà nước (Luật đấu thầu, nghị định 63) thì với mô hình tổ chức hiện tại của Công ty (Công ty vừa, có vốn Nhà nước chi phối) tham gia đấu thầu các công trình ngoài khó khăn.

- Năm 2016 doanh thu công ty tăng đột biến (tăng 43,39% so với 2015), mặt khác chủ trương của ngành là năm 2017 chỉ tiêu kế hoạch lại tăng 5% so với 2016 nên tổng chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 lớn (doanh thu:120,792 tỷ), trong lúc đó doanh thu quản lý, bảo trì kết cấu CSHT ĐS năm 2017 được giao lại giảm 3,5% (2,905 tỷ) so với năm 2016.

- Vào thời điểm cuối quý 3 đầu quý 4 tình hình thời tiết không thuận lợi, xảy ra nhiều đợt mưa bão và áp thấp nhiệt đới trên khu vực miền trung nam bộ, đặc biệt là cơn bão số 12 làm hư hỏng tuyến đường sắt thống nhất, Công ty phải thực hiện tổ chức thực hiện cứu chữa khôi phục tại Km 1306+995-1307+600, đồng thời điều động nhân lực phục vụ cứu chữa Km 1226-1228 (đèo cá) chính vì vậy phần nào ảnh hưởng nhiều đến chất lượng cầu đường và điều hành SXKD của đơn vị.

2. Tai nạn lao động nặng do chủ quan của người lao động tăng.

2.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác tuyên truyền, kiểm tra, nhắc nhở về công tác an toàn lao động của lực lượng ATVSV, trưởng đơn vị, cán bộ nghiệp vụ còn hạn chế.

- Việc thực hiện quy định về công tác BHLĐ-ATVSLĐ ở các đơn vị chưa nghiêm túc; cán bộ phụ trách về BHLĐ-ATVSLĐ ở phòng nghiệp vụ thực hiện công tác kiểm tra, nhắc nhở và tham mưu còn nhiều hạn chế; Ban giám đốc chưa có các biện pháp hữu hiệu dẫn đến tai nạn lao động nặng tăng, đồng thời khi công nhận tai nạn lao động gặp những khó khăn nhất định trong việc điều tra, chi trả, thanh toán các chế độ liên quan.

2.2. Nguyên nhân khách quan:

Do tính chất của đơn vị quản lý kết cấu CSHTĐS là nơi đóng quân (nơi ở) và nơi thực hiện nhiệm vụ công việc xa nhau, trải dài trên nhiều Km, nhiều địa phương, do vậy CBCNV đi làm việc phải di chuyển, lưu động, dẫn đến những may rủi đều có thể xảy ra.

3. Số vụ việc vi phạm QTQT của công nhân tuân đường tăng:

- Việc chấp hành quy trình quy tắc, nội quy lao động của một số công nhân tuân đường chưa nghiêm túc.

- Công tác kiểm tra, nhắc nhở của cán bộ đơn vị (Cung trưởng, Đội trưởng, KTV đội) còn hạn chế, chưa thực hiện nghiêm theo quy định.

- Số lần kiểm tra đột xuất, biện pháp kiểm tra của cán bộ phòng nghiệp vụ, ban Giám đốc để phát hiện các sai phạm còn hạn chế; sau khi kiểm tra (phát hiện và không phát hiện) chưa có các biện pháp chấn chỉnh, kỷ luật kịp thời hữu hiệu.

4. Một số tồn tại khác:

- Bộ máy quản lý vẫn chưa tinh gọn (còn nơi thừa, nơi thiếu), tinh thần làm việc ở khối cơ quan có biểu hiện chững lại, chưa nhiệt tình, trách nhiệm chưa cao, một số cá nhân là cán bộ gián tiếp năng lực, trình độ hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ dẫn đến một số công tác nghiệp vụ, tham mưu bị chậm trễ, thiếu chính xác, chưa hiệu quả.

- Phong trào thể thao trên toàn công ty còn hạn chế, các hoạt động chủ yếu là tự phát, tự giác.

- Công tác thông tin báo cáo từ đơn vị, phòng nghiệp vụ đến HĐQT vẫn còn hạn chế; sự phối hợp chỉ đạo trong ban Giám đốc, giữa chuyên môn với công đoàn và đoàn thanh niên có thời điểm hoặc công việc chưa chặt chẽ, chưa tốt.

- Công tác thu hồi công nợ đã được quan tâm chỉ đạo, các đơn vị và cá nhân liên quan đã tích cực, chủ động thu hồi công nợ nhưng chưa đạt hiệu quả.

- Việc xây dựng kế hoạch công tác và báo cáo kết quả công tác định kỳ của Người quản lý công ty thực hiện chưa tốt; Công tác nắm bắt về tình hình cổ đông, biến động cổ phiếu, nắm bắt về giá cổ phiếu trên thị trường còn hạn chế.

Kính thưa Hội nghị !

Trong điều kiện khó khăn chung, nhất là việc nhận thầu, đấu thầu thêm các công trình ngoài đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS, cùng với nhiều tác động không thuận lợi từ bên ngoài, mà Công ty chúng ta vẫn thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản, chủ yếu, lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch; đặc biệt thu nhập bình quân người lao động là khá cao so với các Công ty cổ phần đường sắt, đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối, không có tai nạn chạy tàu do chủ quan gây ra, đó là kết quả từ sự nỗ lực cố gắng, đoàn kết của CBCNV, sự chỉ đạo điều hành linh hoạt của người quản lý công ty.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC VÀ BIỆN PHÁP NĂM 2018

Dự báo sau thành công của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) vị thế của Việt Nam trên trường Quốc tế được nâng lên, kinh tế đất nước sẽ có nhiều khởi sắc và phát triển; Đảng, Nhà nước và Quốc hội đang hết sức quan tâm đến sự phát triển của Ngành GTVT trong đó có đường sắt; khả năng đầu tư cho CSHTĐS và công tác quản lý, bảo dưỡng KCHT đường sắt cao hơn những năm trước; Tổng công ty ĐSVN đang tiếp tục thực hiện tái cơ cấu; kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo quản lý của Người quản lý Công ty, cán bộ chủ chốt từng bước được củng cố và nâng lên; bên cạnh đó cũng đặt ra không ít khó khăn thách thức, cạnh tranh trong SXKD ngày một cao và khó lường, yêu cầu, đòi hỏi phát triển kinh tế ngày một cao, tình hình an toàn chạy tàu nhất là tại các đường ngang ngày một phức tạp; với tình hình đó, vấn đề đặt ra là chúng ta phải xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, các chỉ tiêu, biện pháp phù hợp với tinh thần nỗ lực cố gắng phấn đấu cao nhất trong năm 2018.

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU.

1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối, không để xảy ra tai nạn, sự cố GTĐS do chủ quan; hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội đồng cổ đông đề ra; tiếp tục xây dựng Công ty ngày một phát triển bền vững.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

2.1. Triển khai thực hiện các biện pháp quản lý, tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động liên quan đến kết cấu HTĐS để đảm bảo ATCT tuyệt đối; không có tai nạn, sự cố chạy tàu do chủ quan, hạn chế thấp nhất các vụ việc, sự cố, tai nạn chạy tàu do khách quan; không để xảy ra tai nạn lao động chết người, giảm số vụ tai nạn lao động nặng.

2.2. Triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình thực tế theo xu hướng phát triển; tổ chức chỉ đạo, giám sát công tác sản xuất, thi công các công trình đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và yêu cầu của Chủ đầu tư; quản lý chặt chẽ các chi phí, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận và tài chính lành mạnh.

2.3. Thực hiện hoàn thành 100 % khối lượng, kinh phí SCTX do Nhà nước đặt hàng và nhiệm vụ, khối lượng đột xuất khác; đẩy mạnh việc tìm kiếm, tham gia nhận thầu, đấu thầu các công trình ngoài sản phẩm đặt hàng nhằm đảm bảo tăng doanh thu và thu nhập người lao động.

2.4. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư thêm máy móc thiết bị, sử dụng hiệu quả các loại máy móc thiết bị hiện có, thực hiện đào tạo lại, đào tạo bổ sung (chứng chỉ, ngành nghề) lực lượng lao động, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, từng bước tăng khả năng cạnh tranh.

2.5. Xây dựng, định hướng phát triển SXKD Công ty (quy hoạch tổng thể toàn bộ mặt bằng đất đai Nhà nước giao cho Công ty; xây dựng mô hình, cơ cấu tổ chức, nhân lực) giai đoạn đến năm 2020 và 2020-2025.

2.6. Ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quy định tại thông tư 95/2017; quy chế về công bố thông tin (theo điều 34 nghị định 71), tiếp tục rà soát,

sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý trong nội bộ Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, điều lệ công ty, quy định của Nhà nước.

2.6. Tiếp tục quan tâm và từng bước nâng cao về đời sống vật chất, tinh thần cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

2.7. Các chỉ tiêu chủ yếu cụ thể của năm 2018:

- Tổng doanh thu đạt từ 99,563 tỷ đồng trở lên (tăng 9,19% so với năm 2017, tương ứng sản lượng đạt từ 109,519 tỷ đồng trở lên); trong đó:

+Doanh thu từ quản lý, bảo trì KCHTĐS đạt 90,673 tỷ đồng (100 % KH);

+Doanh thu từ sản xuất khác đạt từ 8,89 tỷ đồng (tăng 3% so với 2017);

- Thu nhập bình quân người lao động đạt từ 8.850.000 đ/ng/tháng;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 3.150.000.000 đồng (sau thuế đạt từ 2.520.000.000 đồng trở lên).

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế:

+ Tỷ lệ chi trả cổ tức : 8 % trên vốn góp (tương ứng 1.351.088.000 đồng);

+ Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty : 100.000.000 đồng;

+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi Công ty : 600.000.000 đồng;

+ Trích quỹ đầu tư phát triển : 468.912.000 đồng;

2.8. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2018.

a. Kế hoạch lao động:

Tổng số lao động bình quân trong năm là : 416 người;

Trong đó:

- Người quản lý Công ty : 07 người;

- Lao động gián tiếp: 34 người

- Lao động phục vụ, quản lý trực tiếp tại các đơn vị: 12 người;

- Lao động bổ trợ, phục vụ SX: 15 người;

- Lao động trực tiếp hợp đồng dài hạn: 317 người;

- Lao động hợp đồng ngắn hạn, thời vụ tính bình quân: 31 người;

b. Kế hoạch tiền lương:

- Tổng số : 44.193.000.000 đồng;

- Trong đó: + Quỹ tiền lương cho NQL Công ty : 1.913.000.000 đồng;

+ Quỹ thù lao : 102.240.000 đồng;

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU TRONG QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH

Trên cơ sở chỉ đạo của Tổng Công ty, Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, kế hoạch SXKD và tình hình thực tế, định kỳ (quý) và đột xuất HĐQT sẽ xây dựng và ban hành các nghị quyết, văn bản để chỉ đạo; quá trình tổ chức, triển khai, chỉ đạo HĐQT sẽ đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể từ đó đề ra các biện pháp kịp thời thông qua nghị quyết, văn bản phân công chỉ đạo; trong đó một số biện pháp chủ yếu đối với từng nhiệm vụ công tác như sau:

1. Về Công tác sản xuất kinh doanh.

1.1. Đối với Công tác an toàn chạy tàu, chất lượng cầu-đường:

- Ngay từ đầu năm xây dựng, triển khai và chỉ đạo thực hiện phương án đảm bảo ATCT tuyệt đối trước, trong và sau thời kỳ cao điểm phục vụ vận tải (dịp tết nguyên đán, hè...), kỷ niệm các ngày lễ lớn; tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Bộ GTVT với UBND các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Lâm Đồng; trong đó cần lưu ý biện pháp đảm bảo an toàn đường ngang, các lối đi dân sinh, giao cho cán bộ đơn vị (KTV) chuyên theo dõi và báo cáo định kỳ, đột xuất hàng tháng;

- Xây dựng phương án phòng chống bão lũ năm 2018 và tổ chức triển khai thực hiện trước 05/5/2018; trong đó quan tâm xây dựng các phương án giả định, công tác trực, kiểm tra, chuẩn bị vật tư dự phòng, dành kinh phí tối thiểu 5% SCTX để gia cố các điểm nền đường xung yếu;

- Tăng cường các biện pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm bảo trì kết cấu CSHT ĐS (duy tu, sửa chữa khẩn cấp, tuần đường, gác chắn...) chỉ đạo phòng nghiệp vụ tăng cường công tác kiểm tra, các đơn vị quản lý chặt chẽ thời gian làm việc, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu nội bộ chặt chẽ, kể cả việc nghiệm thu sản phẩm tuần gác ở đơn vị;

1.2. Sản lượng doanh thu và việc làm cho người lao động.

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018 chi tiết, phù hợp; ngay từ đầu năm phải điều tra, cân đối để lập phương án tác nghiệp 4 quý (trong đó quý 2, quý 3 và quý 4 là tạm thời) phù hợp với khối lượng đặt hàng của Nhà Nước cả năm (hợp đồng quản lý, bảo trì KCHTĐS) và khối lượng thi công máy (chèn máy áo 08-8GS, chèn máy BRAD, thay tà vẹt MRT2...vv), công trình sửa chữa đột xuất; sớm điều tra, lập dự toán khối lượng sản phẩm kiến trúc (Nhà ga, kho ga, bãi hàng) thống nhất với các chi nhánh (bằng biên bản); khẩn trương điều tra, lập kế hoạch sửa chữa tài sản cố định nhóm 2, cân đối lập dự toán chi phí chung.

- Hoàn thành toàn bộ khối lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS do Nhà nước đặt hàng; phòng nghiệp vụ (chủ trì là phòng KH-KD) và trưởng các đơn vị cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, nắm bắt, theo dõi để tham mưu đấu thầu, tham gia thầu phụ nhiều công trình XDCB; tiếp tục phối hợp tốt với Công ty Cổ phần Công trình 6 để liên kết sản xuất tà vẹt bê tông.

- Phòng KH-KD chủ trì (phòng TC-HC, KT-AT phối hợp) tham mưu xây dựng phương án tổ chức duy tu, sửa chữa khẩn cấp theo đội QLĐS (cung chỉ làm nhiệm vụ kiểm tra, quản lý tuần đường, bỏ tổ trưởng tuần đường).

- Tiếp tục thực hiện chủ trương là để ổn định và tăng thu nhập lực lượng duy tu SCTX, khi thi công các công trình XDCB sẽ tăng cường thêm nhân lực từ các đội QLĐS như các năm trước (để lại lực lượng duy tu tối thiểu); hạn chế tuyển dụng mới, chủ yếu hợp đồng thời vụ hoặc thuê ngoài phần việc.

- Triển khai thực hiện xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Nhà khách Tháp Chàm theo chỉ đạo của Hội đồng thành viên; phòng KH-KD chủ trì nghiên cứu để tham mưu mô hình quản lý, giao khoán đảm bảo khai thác, kinh doanh hiệu quả.

- Phòng KH-KD chủ trì tham mưu xây dựng Định hướng phát triển SXKD Công ty (sản lượng-doanh thu-lợi nhuận, đầu tư thiết bị-máy móc, mô hình-cơ cấu tổ chức-nhân lực cho từng thời kỳ) giai đoạn đến năm 2020 và 2020-2025; chủ trì tham mưu hoặc thuê tư vấn xây dựng "Quy hoạch tổng thể toàn bộ mặt bằng đất đai Nhà nước giao cho Công ty".

1.3. Về công tác tổ chức, lao động chế độ tiền lương.

- Xây dựng lại mô hình tổ chức của Đội QLĐS từ đó rà soát sửa đổi chức năng nhiệm vụ của Đội QLĐS và phòng KT-AT.

- Đánh giá lại cơ cấu tổ chức ở khối cơ quan qua 02 năm thực hiện theo phương án cổ phần hóa, từ đó đề xuất tham mưu điều chỉnh cho phù hợp đảm bảo bộ máy nghiệp vụ, tham mưu, chỉ đạo hoạt động có hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, xây dựng kế hoạch lao động gián tiếp trên tinh thần giảm về số lượng, xây dựng kế hoạch tuyển dụng và đào tạo lao động trực tiếp (cấp chứng chỉ cho công nhân sửa chữa cầu đường, chứng chỉ tuần gác) nhằm nâng cao hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất.

1.4 Về các quy chế, quy định trong nội bộ Công ty.

- Sớm hoàn thiện và ban hành (Sau ĐHCĐ TN 2018) quy chế nội bộ về quản trị Công ty đồng thời tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý trong nội bộ Công ty; trong đó lưu ý:

+ Sửa đổi quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu đơn vị;

+ Sửa đổi nội dung liên quan đến đánh giá, chất lượng sản phẩm của hệ tuần gác để phù hợp khi chi trả tiền lương cho cá nhân lên ban thực hiện (tốt, đạt yêu cầu và chưa đạt yêu cầu) trong quy chế trả lương của Công ty.

+ Hướng dẫn và phân công cụ thể về thẩm quyền ký, trình ký giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc, giữa Giám đốc với các phó Giám đốc.

+ Sửa đổi quy chế tuyển dụng lao động cho phù hợp tình hình thực tế;

+ Xây dựng lại đơn giá tiền lương sản phẩm phù hợp phương án giá Tổng công ty đặt hàng trên tinh thần giảm kinh phí dự phòng, trong đó cần lưu ý đưa chế độ ăn ca vào đơn giá theo thông tư 26/2015/TT-BLĐTBXH.

2. Công tác quản lý tài sản, công nợ:

- Trên cơ sở số liệu kiểm kê tài sản đầu năm (01/01/2018) kiểm tra lại hồ sơ và thực trạng (nhất là tài sản không phải là tài sản cố định) để có biện pháp quản lý phù hợp, chặt chẽ (nhất là tài sản công cụ, dụng cụ, máy móc ...) nhằm khai thác hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

- Xây dựng và ban hành quy chế quản lý công nợ trong nội bộ Công ty theo nghị định của Chính phủ đồng thời xây dựng các biện pháp để quản lý và thu hồi công nợ.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác bàn giao tài sản, đất đai sau cổ phần hóa theo hướng dẫn và quy định của Tổng công ty; trong đó kiên quyết từng bước đề nghị các hộ gia đình trả lại nhà ở dọc tuyến và bàn giao cho Tổng Công ty.

- Hàng tháng phòng TC-KT lập kế hoạch thu-chi và báo cáo tình hình quản lý tiền (thu, chi, tồn) tại các tài khoản tiền gửi ngân hàng (có lũy kế) cũng như công nợ của Công ty cho HĐQT.

3. Về quản lý Cổ đông.

- Hiện nay tất cả cổ phiếu của Công ty đã được đưa lên giao dịch trên sàn giao dịch Upcom; tuy nhiên phần lớn cổ đông là CBCNV vẫn chưa mở tài khoản để thực hiện giao dịch (mua bán, chuyển nhượng, biếu, tặng...) cổ phiếu của mình, lý do có thể là chưa có nhu cầu hoặc khó khăn trong việc thực hiện thủ tục.

- Thực hiện hướng dẫn các cổ đông đăng ký hoặc liên hệ tại một đơn vị là công ty chứng khoán để được cấp tài khoản giao dịch; các giao dịch sẽ được thực hiện thông qua đơn vị tư vấn và công ty chứng khoán theo quy định.

- Chỉ đạo “Tổ quản lý cổ đông” thường xuyên theo dõi tình hình chuyển nhượng, giao dịch cổ phiếu trên sàn cũng như nắm bắt biến động về giá cả cổ phiếu của Công ty trên thị trường để báo cáo HĐQT và thông tin cho các cổ đông, đồng thời hướng dẫn các cổ đông trong việc đăng ký mở tài khoản giao dịch, các bước giao dịch.

4. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác:

- Thường xuyên theo dõi, giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác trong quá trình thực hiện nghị quyết, văn bản, quyết định của HĐQT; các nội dung, quy định của cấp trên và Nhà nước, từ đó đề ra các biện pháp chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời đảm bảo thực hiện hiệu quả.

- Giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các quy chế, quy định trong nội bộ công ty; nhất là quy chế quản lý tài chính, quy chế nội bộ về quản trị công ty;

- Định kỳ và đột xuất HĐQT sẽ đánh giá mức độ hoàn thành (tiến độ, khối lượng, chất lượng) đối với từng nội dung, từng đơn vị và từng cá nhân liên quan.

- Ngoài việc báo cáo theo kế hoạch (tháng, quý), HĐQT còn yêu cầu tổng hợp báo cáo 9 tháng, 10 tháng, 11 tháng, báo cáo theo công trình, theo từng nguồn kinh phí, các chi phí phát sinh để đối chiếu, cân đối kế hoạch, dự toán chi phí chung, kinh phí cả năm, công trình nhằm điều chỉnh kịp thời đảm bảo chi đúng chi đủ theo nguồn vốn và lợi nhuận;

- Trong quá trình phê duyệt báo cáo tài chính hàng quý, năm, sẽ thực hiện kiểm tra các hồ sơ, chứng từ đảm bảo hợp tình, hợp lý, hợp pháp nhất là hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán các công trình, các chi phí.

5. Quan hệ giữa HĐQT với Tổ chức Đảng, Tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên trong công ty.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa HĐQT với Đảng ủy Công ty; trong quá trình thực hiện sẽ rà soát để điều chỉnh cho phù hợp; trong đó sẽ thực hiện sửa đổi lại quy chế Tổ chức cán bộ cho phù hợp với quy chế của Đảng ủy Tổng Công ty.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho cán bộ đoàn viên Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, tổ chức đối thoại định kỳ đúng quy định, giải quyết các kiến nghị từ hội nghị người lao động, tổ chức tham quan-học tập theo kế hoạch đề ra.

Kính thưa toàn thể Hội nghị.

Thời gian gần đây Đảng, Nhà nước và xã hội đã có nhiều quan tâm đến sự phát triển của ngành đường sắt, các dự án, kế hoạch trung hạn, dài hạn được quan tâm xem xét đầu tư; khởi đầu, là đầu tư tăng kinh phí cho công tác quản lý, bảo trì kết cấu CSHT; cũng từ 01/7/2018 Luật đường sắt sửa đổi có hiệu lực, công tác tổ chức, quản lý sẽ có những thay đổi, Tổng công ty ĐSVN tiếp tục hoàn thiện tái cơ cấu, cùng với các chỉ tiêu, nhiệm vụ nêu trên là những thách thức rất lớn; nhưng đây cũng là cơ hội để chúng ta từng bước thay đổi cách thức tổ chức SXKD, cũng cố năng lực, xây dựng thương hiệu, phát triển bền vững.

Thay mặt Lãnh đạo Công ty, Chủ trì Hội nghị, Tôi kêu gọi toàn thể các quý vị cổ đông hãy phát huy kết quả đạt được trong năm qua, tiếp tục đoàn kết, thống nhất ra sức phấn đấu trên mọi lĩnh vực, công tác, khắc phục những tồn tại, khó khăn quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đã đề ra và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đột xuất khác.

Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng quản trị, quý vị Cổ đông, Tôi xin cảm ơn Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN, các Ban của Tổng công ty, các đơn vị, cơ quan, đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho Công ty trong năm qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ của quý cấp trong năm tới.

Xin kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe !

Chúc Hội Đại hội thành công tốt đẹp ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông dự họp Công ty;
- Người Đại diện công bố thông tin;
- Công bố thông tin trên trang Website;
- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc;
- Lưu: HS ĐHCĐ-2018 (A.Tường);

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Đông

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải;
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần đường sắt Thuận Hải;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Nhân sự Ban kiểm soát.

- Trong năm 2017 Ban kiểm soát không có sự biến động về nhân sự và đang hoạt động với 03 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm. Gồm:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| + Bà Ung Thị Thùy Linh | - Trưởng Ban kiểm soát |
| + Ông Vũ Tiến Dũng | - Thành viên |
| + Ông Nguyễn Đức Hùng | - Thành viên |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính – kế toán nhằm đảm bảo tính tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp và đảm bảo 100% (3/3) thành viên tham dự, nội dung cuộc họp được ghi thành biên bản và lưu trữ đúng quy định, thông qua các cuộc họp Ban kiểm soát đã triển khai, tổ chức thực hiện và đạt được một số kết quả như sau:

- Giám sát HĐQT tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Chủ động lập kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thực hiện các đợt kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp;
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Giám đốc công ty;
- Xem xét các báo cáo định kỳ do HĐQT, Ban Giám đốc công ty lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý và năm 2017, Thẩm định báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh ĐHCĐ nhằm đánh giá mức độ cần trọng, tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính;
- Kiểm soát tính tuân thủ trong việc công bố thông tin của Công ty niêm yết và đảm bảo tính minh bạch của quá trình công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Giám sát việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ và đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định đã ban hành.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc công ty. Tại thời điểm báo cáo ĐHCĐ năm 2018 Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017 theo đúng chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao đồng thời cũng đã thực hiện nghiêm túc vai trò kiểm soát theo sự phân công của Ban kiểm soát, gắn việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT với Nghị quyết của ĐHCĐ công ty. Cụ thể như sau:

- Bà Ung Thị Thùy Linh - Trưởng ban kiểm soát: Tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ trong năm đúng quy định và đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát tham gia dự cuộc họp được cung cấp tài liệu một cách đầy đủ, thông tin rõ ràng, chính xác, dễ hiểu, có đủ thời gian trước và trong cuộc họp khi tham gia thảo luận các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng Nghị quyết, quy chế, quy định của HĐQT, ĐHCĐ và Pháp luật có liên quan. Giám sát hoạt động tài chính và thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty. Thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan nhằm thực hiện tốt nhất công tác kiểm tra, giám sát.

- Ông Vũ Tiến Dũng - Thành viên Ban kiểm soát: Giám sát việc lập và thực hiện kế hoạch sản xuất trong năm của công ty, công tác đầu tư, thanh lý, nhượng bán TSCĐ, vật tư, công cụ dụng cụ; Kiểm soát trình tự, thủ tục, quy trình thực hiện việc mua sắm và quyết toán vốn đầu tư TSCĐ trong năm; Giám sát, theo dõi công tác ký kết, nghiệm thu và thanh toán các hợp đồng kinh tế của công ty. Phối hợp thẩm định BCTC, báo cáo của HĐQT và Ban giám đốc công ty năm 2017.

- Ông Nguyễn Đức Hùng - Thành viên Ban kiểm soát: Kiểm soát việc thực hiện chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của người lao động, việc tổ chức thực hiện Luật lao động trong Công ty; Giám sát nội dung các văn bản trong năm do HĐQT và Ban giám đốc ban hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. Kiểm soát việc tuân thủ qui định về công bố thông tin của Công ty. Phối hợp thẩm định BCTC, báo cáo của HĐQT và Ban giám đốc công ty năm 2017.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2017.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2017. Ban kiểm soát xin đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH/KH (%)
1	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	120.792	91.973	76,14%
	- Doanh thu sản phẩm công ích	Tr.đồng	82.523	82.504	99,97%
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	38.269	9.469	24,74%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.700	3.057	113,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.160	2.376	110%
4	Vốn góp của chủ sở hữu	Tr.đồng	16.888,6	16.888,6	100%
5	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn góp của CSH	%	15,9	18,1	114%
6	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	8	8	100%
7	TNBQ của người lao động	Tr.đồng/ng/th	8,15	8,25	101,2%

- Là Doanh nghiệp hoạt động chủ yếu về cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích và các công trình tương tự trong ngành đường sắt, cụ thể doanh thu của hoạt động chủ yếu chiếm 98,9% tổng Doanh thu năm 2017. Tuy nhiên trong năm vừa qua nguồn vốn Nhà nước đầu tư cho các dự án, công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt còn hạn chế, bên cạnh đó việc giao kế hoạch Doanh thu tại ĐHĐCĐ năm 2017 chưa sát với tình thực tế tại đơn vị vì vậy dẫn đến việc công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu năm 2017 do ĐHĐCĐ giao, cụ thể tổng doanh thu thực hiện năm 2017 chỉ đạt 76,14% so với doanh thu kế hoạch và đạt 80,4% so với doanh thu thực hiện năm 2016. Mặc dù việc tìm kiếm các công trình, dự án gặp rất nhiều khó khăn nhưng HĐQT, Giám đốc công ty đã nỗ lực hết mình trong việc quản lý, điều hành, tiết giảm chi phí như làm tốt công tác

khoản quản trị chi phí nên đã đảm bảo vượt một số các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 giao như sau:

- Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2017 đạt 3,057 tỷ đồng, tăng 13,2% so với kế hoạch và tăng 1,3% so với năm 2016.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 8,25 triệu đồng/ người/tháng tăng 1,2% so với kế hoạch và tăng 2,2% so với năm 2016.

- Tỷ lệ cổ tức: Tại Tờ trình của Hội đồng Quản trị về phương án phân phối lợi nhuận sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2018 quyết định. Hội đồng Quản trị đã đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2018 là 800 đồng/01 cổ phần và chi trả bằng tiền mặt. Với tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến là 8% thì công ty đã hoàn thành 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 đề ra và tăng giao động từ 11% đến 25% so với lãi suất tiền gửi ngân hàng năm 2017 cho kỳ hạn từ 12 tháng trở lên.

2. Thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2016.

2.1. Về việc trích lập các quỹ.

Công ty đã thực hiện việc trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi; quỹ khen thưởng người quản lý; quỹ đầu tư phát triển và chia cổ tức cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2016 đúng theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Thực hiện so với Nghị quyết
1	Lợi nhuận sau thuế	2.389	2.389	
1.1	Chi trả cổ tức	1.351,088	1.351,088	100%
1.2	Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	120	120	100%
1.3	Trích Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi Công ty.	477,8	477,8	100%
1.4	Trích Quỹ đầu tư phát triển	440,125	440,125	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

2.2. Tình hình chi trả cổ tức:

- Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-HĐQT, ngày 31/5/2017 về việc chi trả cổ tức năm 2016 cho các cổ đông theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (tỷ lệ 8%/mệnh giá). Việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt đã được công ty thực hiện trong tháng 06/2017.

- Tại thời điểm báo cáo Ban kiểm soát nhận thấy 04 cổ đông sở hữu 700 cổ phần vẫn chưa nhận cổ tức năm 2016 với số tiền 532.000 đồng, công ty sẽ tiếp tục liên hệ các cổ đông và thực hiện việc chi trả nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

3. Các nội dung thực hiện theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty theo các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua: HĐQT đã ban hành quyết định số 129/QĐ-THA, ngày 02/6/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ của công ty. Nội dung của Điều lệ Công ty đã được sửa đổi, bổ sung đúng với các nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và được công bố trên website của công ty.

- Về tiền lương, thù lao kế hoạch và thực hiện năm 2017 của HĐQT, Ban kiểm soát công ty: Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ cũng như căn cứ vào quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017 của HĐQT, Ban kiểm soát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, HĐQT công ty đã ban hành quyết định số 09/QĐ-THA, ngày 17/1/2018 về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 của HĐQT, BKS cụ thể như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Họ và Tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017		
		Tiền lương tháng	Thù lao tháng	Năm 2017
1. Nguyễn Công Đông	Chủ tịch HĐQT	29.100		349.200
2. Lê Văn Hiệu	Thành viên HĐQT		2.395,9	28.750,8
3. Lê Bá Tuấn Vũ	Thành viên HĐQT		2.395,9	28.750,8
4. Ung Thị Thùy Linh	Trưởng BKS	20.370		244.440
5. Vũ Tiến Dũng	Thành viên BKS		1.358	16.296
6. Nguyễn Đức Hùng	Thành viên BKS		1.358	16.296
Cộng				683.733,6

- Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2017 của công ty: Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ năm 2017, HĐQT đã chọn và ký hợp đồng với Cty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và kiểm toán Nam Việt là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của công ty. Đây là công ty đã thực hiện kiểm toán BCTC năm 2016 của công ty và cũng là một trong những công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

- Về việc điều chỉnh kế hoạch doanh thu năm 2017: Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ năm 2017 và căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, ngay từ đầu quý 4 năm 2017 HĐQT đã có văn bản số 1541/THA-HĐQT, ngày 5/10/2017 về việc xin điều chỉnh chỉ

tiêu doanh thu kế hoạch năm 2017 và được gửi đến cổ đông lớn là Tổng công ty ĐSVN nhưng Tổng công ty ĐSVN đã có văn bản trả lời số 3185/ĐS-KHKD, ngày 25/10/2017 là không chấp thuận đề nghị điều chỉnh doanh thu kế hoạch năm 2017 của công ty CP Đường sắt Thuận Hải.

- Tình hình đầu tư, mua sắm TSCĐ trong năm 2017:

+ Tình hình mua sắm TSCĐ: Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ cũng như căn cứ vào khả năng, nhu cầu sản xuất thực tế tại công ty và văn bản số 2255/ĐS-QLHT, ngày 03/8/2017 của Công ty mẹ Tổng Cty ĐSVN V/v chấp thuận đề người đại diện phần vốn của Tổng Cty ĐSVN thông qua chủ trương đầu tư các dự án phục vụ sản xuất năm 2017 tại công ty, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT, ngày 04/8/2017 về việc đầu tư các dự án phục vụ sản xuất bằng nguồn vốn khấu hao tài sản cố định năm 2017. Tổng kinh phí đã thực hiện đầu tư mua mới 02 tài sản là: 770.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Tiến độ thực hiện
1	Mua mới máy chèn đường cầm tay (Nhật Bản)	495	495	Hoàn thành tháng 8/2017
2	Mua mới máy cắt ray (Nhật bản)	275	275	Hoàn thành tháng 9/2017

Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục quản lý chi phí đầu tư xây dựng như: Hoàn thành công tác lập và phê duyệt báo cáo đầu tư; lập và phê duyệt kế hoạch đấu thầu, Lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị cung cấp, hoàn tất các thủ tục mua bán. Trên cơ sở quyết định số 27/QĐ-HĐQT, ngày 24/10/2017 & quyết định số 26/QĐ-HĐQT, ngày 23/10/2017 của HĐQT phòng TCKT cũng đã thực hiện bút toán ghi tăng nguyên giá tài sản cố định cho 02 tài sản trên.

+ Tình hình đầu tư xây dựng, nâng cấp Nhà khách Tháp chàm: Mặc dù HĐQT đã xây dựng chi tiết danh mục, tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và hiệu quả đầu tư trình Tổng Cty ĐSVN và đã được Tổng Cty ĐSVN thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng nâng cấp nhà khách đường sắt Tháp chàm với tổng mức đầu tư 3,359 tỷ đồng tại văn bản số 3535/ĐS-KHKD, ngày 21/11/2017 nhưng vì thời gian nhận văn bản chấp thuận chủ trương của Tổng Cty ĐSVN cận với kỳ kết thúc năm 2017 nên công ty không kịp triển khai các thủ tục tiếp theo. Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để triển khai thi công sớm trong quý I năm 2018.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

1. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017.

Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính năm kết thúc vào ngày 31/12/2017. Căn cứ số liệu trên BCTC năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, Ban kiểm soát đưa ra bảng phân tích, đánh giá khái quát như sau:

**TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN
NĂM 2017**

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2017		Năm 2016		Chênh lệch giá trị		Chênh lệch cơ cấu
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Mức tăng, giảm	Tỷ lệ tăng, giảm	
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	33.687	73%	43.186	76%	-9.499	-22%	-3%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.815	8%	18.217	42%	-15.402	-84,6%	-34%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	26.089	78%	18.811	44%	7.278	38,7%	34%
3. Hàng tồn kho	4.782	14%	6.156	14%	-1.374	-22,3%	
4. Tài sản ngắn hạn khác							
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	12.488	27%	13.477	24%	-989	-7,34%	3%
1. Các khoản phải thu dài hạn	27,5	0,2%	27,5	0,2%	0	0	0
2. Tài sản cố định	10.681	85,5%	11.313	84%	-632	-5,6%	1,5%
3. Đầu tư tài chính dài hạn							
4. Tài sản dài hạn khác	1.779	14,3%	2.136	15,8%	-357	-16,7%	1,5%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	46.175		56.663		-10.488	-18,5%	
I. NỢ PHẢI TRẢ	26.471	57,3%	37.386	66%	-10.915	-29,2%	-8,7%
1. Nợ ngắn hạn	22.904	86,5%	27.452	73%	-4.548	-16,6%	13,5%
2. Nợ dài hạn	3.566	13,5%	9.933	27%	-6.367	-64,1%	-13,5%
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	19.704	42,7%	19.277	34%	427	2,22%	8,7%
1. Vốn chủ sở hữu	19.704	100%	19.277	100%	427	2,22%	
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác							
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	46.175		56.663		-10.488	-18,5%	

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2017

STT	CHỈ TIÊU	ĐV tính	Năm 2017	Năm 2016
1	Hiệu quả sử dụng lao động			
	Tổng số lao động bình quân	Người	408	436
	Lợi nhuận/Tổng số lao động bình quân.	Triệu đồng/người	5,82	5,48
	Doanh thu/Tổng số lao động bình quân.	Triệu đồng/người	225,4	262,5
2	Cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	57,3	65,9
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	134,3	193,9
3	Hiệu quả sinh lời			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	5,14	4,22
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	2,6	2,09
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	12,05	12,39
4	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,26	1,35
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,47	1,57
5	Lãi suất cơ bản/1 cổ phần (EPS)	Đồng/CP	1.407	1.415

- Căn cứ số liệu của biểu tình hình tài sản và nguồn vốn Ban kiểm soát xin báo cáo khái quát tình hình tài chính của công ty như sau:

+ Đối với Tài sản: Cơ cấu Tài sản của Công ty thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng tài sản dài hạn và giảm tỷ trọng Tài sản ngắn hạn. Cụ thể:

♦ Tài sản ngắn hạn: Đầu năm chiếm 76% đến cuối năm 2017 chiếm 73% trên tổng tài sản, giảm 3%. Nguyên nhân giảm là do sự giảm tỷ trọng của khoản tiền và các khoản tương đương tiền đồng thời tăng tỷ trọng các khoản phải thu ngắn hạn. Tiền và các khoản tương đương tiền giảm cho thấy công ty đang hướng tới việc sử dụng vốn một cách hiệu quả nhất, tránh việc gây ra đồng vốn nhàn rỗi và lãng phí, tuy nhiên việc Tiền và các khoản tiền giảm khá nhanh cùng với đó là việc tăng các khoản phải thu ngắn hạn có thể sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu tiền mặt của công ty ở một thời điểm nhất định vì vậy doanh nghiệp cần so sánh với các đơn vị trong ngành và điều chỉnh một cách hợp lý sao cho vừa đảm bảo cho chỉ tiêu thanh toán nhanh, vừa giúp tăng hiệu quả sử dụng vốn của công ty.

♦ Tài sản dài hạn: Đầu năm chiếm 24% đến cuối năm 2016 chiếm 27% trên tổng tài sản, tăng 3%. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do trong năm công ty đã thực hiện việc đầu tư mua mới TSCĐ với tổng nguyên giá 700 triệu đồng.

+ Đối với nguồn vốn: Cơ cấu nguồn vốn của Công ty thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng khoản mục vốn chủ sở hữu và giảm tỷ trọng khoản mục nợ phải trả. Cụ thể:

♦ Nợ phải trả: Đầu năm chiếm 66% đến cuối năm 2017 chiếm 57,3%, giảm 8,7%. Chủ yếu là do giảm Nợ dài hạn và tăng Nợ ngắn hạn. Điều này khẳng định ở thời điểm hiện tại công ty đã xây dựng hình ảnh tốt, tạo uy tín với khách hàng và lấy được niềm tin của đối tác nên các khoản nợ ngắn hạn của khách hàng tăng 13,5% so với đầu năm, bên cạnh đó các khoản nợ dài hạn đã được công ty xây dựng kế hoạch trả dần (giảm 13,5%) nhằm giảm áp lực thanh toán cho công ty.

♦ Vốn chủ sở hữu: Đầu năm chiếm 34% đến cuối năm chiếm 42,7%. Sự tăng lên của tỷ trọng Vốn chủ sở hữu 8,7% là do trong năm công ty đã thực hiện việc trích bổ sung Quỹ đầu tư phát triển từ Lợi nhuận sau thuế năm 2016 và Lợi nhuận thực hiện đạt được năm 2017 chưa phân phối.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và kiểm toán Nam Việt. Sau khi xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính theo đúng quy trình, Ban kiểm soát xin Báo cáo ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

- Công ty đã thực hiện việc lập và nộp các Báo cáo tài chính định kỳ quý, năm theo đúng quy định.

- Thực hiện việc theo dõi, ghi chép những nghiệp vụ kinh tế phát sinh đúng, đủ và phù hợp với các chuẩn mực kế toán do Nhà nước quy định.

- Thực hiện việc lập, ghi chép và lưu trữ hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán đảm bảo đúng quy định.

- Số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm 2017.

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán viên độc lập về đánh giá tình hình tài chính tại công ty như sau: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY.

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành công ty. Trong khuôn khổ pháp lý của Luật

Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT đã hoàn thành tốt trách nhiệm điều hành của mình, cụ thể như sau:

+ Hội đồng quản trị đứng đầu là Chủ tịch HĐQT Công ty thường xuyên nắm bắt và kiến nghị HĐQT xử lý các vấn đề phát sinh từ thực tế trong công tác điều hành hoạt động sản xuất và đầu tư có liên quan đến chủ trương của công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng thẩm quyền quy định trong Điều lệ công ty. Các Thành viên HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao thường xuyên đưa ra các ý kiến trong cuộc họp trên cơ sở cân nhắc đến lợi ích doanh nghiệp, quyền và lợi ích của Cổ đông cũng như sự phát triển bền vững của Công ty.

+ HĐQT đã duy trì đầy đủ các phiên họp định kỳ và đảm bảo số thành viên dự họp theo đúng quy định. Thông qua các nội dung được biểu quyết trong cuộc họp, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản để chỉ đạo Ban Giám đốc, Ban điều hành thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, văn bản của ĐHĐCĐ, tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh theo hướng phát huy tối đa nguồn lực của công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật. Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty được HĐQT đánh giá, phân tích theo từng quý từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời nhằm đạt được kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2017 đề ra.

+ Trong năm 2017 HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp; ban hành 09 Nghị quyết và 10 Quyết định. Nội dung Nghị quyết, quyết định và văn bản do HĐQT ban hành không trái với Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông, của công ty, nội dung cuộc họp chủ yếu đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kỳ trước, đề ra phương hướng nhiệm vụ và biện pháp thực hiện của kỳ tiếp theo; chỉ đạo Giám đốc Công ty kiểm tra các phòng nghiệp vụ trong công tác thu, chi, hạch toán tài chính đúng quy định của Nhà nước và Công ty, thực hiện tiết kiệm chi phí tối đa; chỉ đạo công tác kiểm kê tài sản, thu hồi công nợ và làm rõ các khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi...đồng thời đưa ra các biện pháp xử lý cụ thể đối với từng khoản nợ.

+ Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nhìn chung hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, sự đồng thuận của các thành viên HĐQT và trên cơ sở lợi ích của các cổ đông cũng như chiến lược phát triển của công ty. Trong năm vừa qua Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào của cổ đông có liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT công ty và cũng không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của HĐQT trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban giám đốc.

- Trong năm Ban giám đốc đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ; thực hiện việc phân công cụ thể, rõ ràng về

quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng thành viên Ban giám đốc; Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban giám đốc đều phù hợp và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT công ty. Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quyết định chỉ đạo điều hành sản xuất phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, kịp thời đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT về việc kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự; tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động, quản lý tài chính tại công ty, tham mưu có hiệu quả cho HĐQT trong công tác quản lý, thu hồi công nợ, đặc biệt là các khách nợ có tuổi nợ trên một năm như Cty CP ĐS Phú Khánh, Cty CP Xây dựng Công trình Trường Lộc.... Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động như:

+ Việc ký kết hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

+ Luôn đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người lao động như: Cải thiện điều kiện làm việc; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong công ty; thực hiện đầy đủ và kịp thời việc đóng BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán lương hàng tháng, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác liên quan đến người lao động cũng được công ty đảm bảo, duy trì, giải quyết một cách đầy đủ như: chế độ hưu trí, nghỉ việc, ốm đau, tổ chức các phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao, tham quan học tập... từ đó giúp cho người lao động có cuộc sống ổn định, yên tâm công tác và luôn gắn bó với công ty.

- Quan tâm, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí để các Tổ chức đoàn thể thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Quy chế của Công ty.

3. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban giám đốc và cổ đông công ty.

- Với tinh thần làm việc trách nhiệm, xây dựng và hợp tác, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn, trung thực đến HĐQT, Ban giám đốc thông qua hình thức trao đổi trực tiếp tại các cuộc họp, bằng văn bản hay thư điện tử các nội dung có liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của công ty, góp phần giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tăng trưởng, đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ 10% cổ phần phổ thông trở lên yêu cầu xem xét các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban Giám đốc công ty.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và chiến lược kinh doanh của công ty, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty, tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và sớm đưa ra cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn. Để thực hiện tốt các mục tiêu ĐHĐCĐ năm 2018 giao, Ban kiểm soát xin trình ĐHĐCĐ kế hoạch hoạt động năm 2018 với các nội dung chính như sau:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2018 của Ban kiểm soát;
- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty và báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty năm 2017 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
- Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua;
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng các quỹ tại công ty; Thực hiện việc chia cổ tức năm 2017 cho các cổ đông;
- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán, hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng của việc lập chứng từ kế toán và Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và năm 2018;
- Giám sát việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của công ty đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và phù hợp với công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Giám sát các hoạt động cung cấp thông tin theo đúng quy định nhằm giúp cho các cổ đông nhận được thông tin một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời;
- Giám sát công tác đầu tư dự án, TSCĐ và tính hiệu quả của công tác đầu tư; Giám sát tình hình công nợ, đặc biệt là các khoản nợ khó đòi nhằm giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh;
- Lập và thông báo cho HĐQT, Giám đốc công ty về kế hoạch thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát định kỳ tại công ty đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề chưa phù hợp (nếu có) nhằm giảm thiểu những rủi ro trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, xem xét các khiếu nại, tố cáo liên quan đến các chức danh lãnh đạo thuộc HĐQT và Ban giám đốc công ty;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc; các khóa học đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có);
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ giao.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2018. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, Ban giám đốc;
- Người CBTT, Website công ty;
- Lưu: BKS, Hồ sơ đại hội.



Ung Thị Thùy Linh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Số: 27 / BC-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (gọi tắt là Công ty) và các quy định hiện hành của pháp luật về việc thông tin cũng như sao gửi tài liệu trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên; Hội đồng quản trị Công ty sao gửi đến Quý cổ đông Công ty các nội dung chủ yếu của “Báo cáo tài chính năm 2017” đã được kiểm toán, gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HSDHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Đông

Số: 34/2018/BCKT-TC2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải, được lập ngày 05 tháng 02 năm 2018, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2018

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Giám đốc



Trần Ngọc Vương

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2018-152-1

Kiểm toán viên



Mai Văn Công

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2920-2014-152-1

Headquarters

29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hoachiminh City
Tel: (84-08) 3910 4881 / Fax: (84-08) 3910 4880
Email: infohcm@aascn.com.vn / Web: www.aascn.com.vn

1

Branch in Hanoi

Add: Room 12.8, M5 Building, 91 Nguyen Chi Thanh Str.,
Dong Da Dist., Hanoi / Tel: (84-4) 3244.40.44
Fax: (84-4) 3244.40.45 / Email: info@namviethn.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		33.687.605.064	43.186.107.776
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.815.700.607	18.217.820.797
1.	Tiền	111	V.01	2.815.700.607	18.217.820.797
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.089.847.403	18.811.660.143
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	24.619.645.486	17.817.902.381
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	757.750.000	757.750.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	825.398.527	348.954.372
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(112.946.610)	(112.946.610)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		4.782.057.054	6.156.626.836
1.	Hàng tồn kho	141	V.06	4.782.057.054	6.156.626.836
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.488.122.345	13.477.665.654
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		27.500.000	27.500.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.04	27.500.000	27.500.000
II.	Tài sản cố định	220		10.681.016.572	11.313.685.894
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	10.681.016.572	11.313.685.894
	- Nguyên giá	222		21.058.116.750	20.358.116.750
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(10.377.100.178)	(9.044.430.856)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		1.779.605.773	2.136.479.760
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	1.779.605.773	2.136.479.760
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		46.175.727.409	56.663.773.430

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
 Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		26.471.327.242	37.386.160.105
I.	Nợ ngắn hạn	310		22.904.911.444	27.452.320.107
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09	6.661.521.204	4.656.510.712
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	-	100.000.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	2.008.910.809	2.794.887.113
4.	Phải trả người lao động	314		10.363.446.244	10.427.915.872
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	105.000.000	105.000.000
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	3.397.612.564	7.891.744.414
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.14	-	740.374.498
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		368.420.623	735.887.498
II.	Nợ dài hạn	330		3.566.415.798	9.933.839.998
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.13	3.566.415.798	9.933.839.998
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		19.704.400.167	19.277.613.325
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.15	19.704.400.167	19.277.613.325
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		16.888.600.000	16.888.600.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		16.888.600.000	16.888.600.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		440.125.000	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.375.675.167	2.389.013.325
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		2.375.675.167	2.389.013.325
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		46.175.727.409	56.663.773.430

Người lập biểu

Bùi Huy Thông

Kế toán trưởng

Nguyễn Hữu Tường

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 02 năm 2018



Giám đốc

Lê Văn Hiệu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	91.136.052.040	114.451.557.784
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		91.136.052.040	114.451.557.784
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	76.684.395.241	99.127.259.891
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.451.656.799	15.324.297.893
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	510.978.436	381.347.889
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	-	41.895.000
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	41.895.000
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	11.914.781.565	12.714.945.170
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.047.853.670	2.948.805.612
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	326.092.300	207.489.297
12.	Chi phí khác	32	VI.06	316.567.202	138.968.991
13.	Lợi nhuận khác	40		9.525.098	68.520.306
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.057.378.768	3.017.325.918
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	681.703.601	628.312.593
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2.375.675.167	2.389.013.325
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	1.407	1.061
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.407	1.061

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Bùi Huy Thông

Nguyễn Hữu Tường

Lê Văn Hiệu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		87.500.857.790	111.022.621.388
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(55.065.288.463)	(46.537.208.779)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(38.147.539.176)	(37.993.421.729)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		-	(41.895.000)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(405.676.887)	(697.117.594)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		576.630.634	154.124.780
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(8.320.994.524)	(15.630.015.582)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.862.010.626)	10.277.087.484
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(700.000.000)	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		510.978.436	381.347.889
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(189.021.564)	381.347.889

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(5.400.000.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.351.088.000)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.351.088.000)	(5.400.000.000)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(15.402.120.190)	5.258.435.373
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		18.217.820.797	12.959.385.424
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		2.815.700.607	18.217.820.797

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Bùi Huy Thông

Nguyễn Hữu Tường

Lê Văn Hiệu

Số: 21 /TTr-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Thuận Hải;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức của Công ty năm 2017 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế:

(Đơn vị tính: đồng)

T T	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
I	Vốn điều lệ		16.888.600.000	
II	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100	2.375.675.167	
1	Chia cổ tức (tỷ lệ 8% trên VDL)	56,89	1.351.088.000	
2	Trích quỹ thưởng người quản lý công ty	4,21	100.000.000	
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty	25,26	600.000.000	
4	Trích quỹ Đầu tư phát triển	13,64	324.587.167	

2. Hình thức và thời gian chi trả cổ tức của năm 2017:

- Chi trả cổ tức 8% trên vốn góp (800 đồng/01 cổ phần) bằng tiền mặt với số tiền 1.351.088.000 đồng.

- Thời điểm chi trả đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy nhiệm cho Hội đồng quản trị thực hiện trong tháng Quý II năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSDH.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Đông

Số: 22 /TTr-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm 2017 của HĐQT, BKS;
Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Thuận Hải;

HĐQT Công ty CPĐS Thuận Hải kính trình ĐHĐCĐ TN năm 2018 xem xét thông qua về việc thực hiện tiền lương, thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2017; kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2018, cụ thể như sau:

1. Tiền lương, thù lao thực hiện của Người quản lý Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2017.

1.1 Tiền lương người quản lý Công ty:

T T	Chức Danh	Họ tên	Tiền lương thực hiện /tháng (đồng)	Tổng tiền lương thực hiện/Năm (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	Nguyễn Công Đông	29.100.000	349.200.000
2	Giám đốc	Lê Văn Hiệu	25.220.000	302.640.000
3	P.Giám đốc	Lê Bá Tuấn Vũ	22.310.000	267.720.000
4	P.Giám đốc	Hà Mạnh Cường	22.310.000	267.720.000
5	P.Giám đốc	Nguyễn Văn Cung	22.310.000	267.720.000
6	K.T.Trưởng	Nguyễn Hữu Tường	20.370.000	244.440.000
7	T.B-KSNB	Ung thị Thùy Linh	20.370.000	244.440.000

1.2 Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS:

TT	Chức Danh	Họ tên	Tiền thù lao thực hiện /tháng (đồng)	Tổng tiền thù lao thực hiện /Năm (đồng)
1	T.Viên HĐQT	Lê Văn Hiệu	2.395.900	28.750.800
2	T.Viên HĐQT	Lê Bá Tuấn Vũ	2.395.900	28.750.800
3	T.Viên Ban KS	Vũ Tiến Dũng	1.358.000	16.296.000
4	T.Viên Ban KS	Nguyễn Đức Hùng	1.358.000	16.296.000

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2018.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch là 44.193.000.000 đồng; Trong đó Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý Công ty là 1.913.000.000 đồng, quỹ thù lao kế hoạch là 102.240.000 đồng;

- Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn là 25.250.000 đồng/người/tháng; Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn là 21.780.000 đồng/người/tháng;

- Thù lao kế hoạch thành viên HĐQT bằng 8,5% lương kế hoạch của chủ tịch HĐQT; Thù lao của thành viên Ban kiểm soát bằng 6,4% lương kế hoạch của Trưởng Ban kiểm soát; Thù lao của thư ký HĐQT do HĐQT quyết định.

- Quá trình thực hiện tiền lương năm 2018 của Người quản lý Công ty, thù lao thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế, quy định của Nhà nước để thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSDH.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Đông

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Số: 23 /TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

**V/v: Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018**

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Thuận Hải,

Để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động tiến hành đàm phán và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2018 của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSDH.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Đông

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /TTr-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với cổ đông là tổ chức Tổng công ty ĐSVN

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Thuận Hải;

Để thuận lợi trong việc điều hành sản xuất kinh doanh hàng năm, ký kết các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: Phê duyệt hợp đồng đặt hàng bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt ký kết với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam từ nay đến năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSDH.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Đông

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24 /TTr-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thống nhất thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Thuận Hải,

Hội đồng quản trị Công ty CPĐS Thuận Hải kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, đã được đoàn Chủ tịch báo cáo trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSDH.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Đông

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải;

Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày /4/2018 của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải.

NGHỊ QUYẾT:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải thống nhất các nội dung như sau:

1. Thông qua báo cáo “Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác năm 2017; định hướng, kế hoạch năm 2018 của Hội đồng quản trị” số 18/BC-HĐQT ngày 20/3/2018; trong đó một số nội dung chủ yếu như sau:

1.1 Một số kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Tỷ lệ % (TH/KH)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh thu	Tỷ đồng	120,792	91,973	76,1
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.700	3.057	113,2
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.160	2.375	109,9
4	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	16.888,6	16.888,6	100,0
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu	%	15,98	18,1	113,2
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,79	14,06	109,9
7	Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty	Tr.đồng /ng/th	8,15	8,25	

1.2 Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ đồng	99,563	Tăng 9,19% so với TH 2017
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.150	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.520	
4	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	16.888,6	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH	Ghi chú
5	Phân phối lợi nhuận			
5.1	Tỷ lệ cổ tức năm 2018	%	8%	1.351.088.000 đ
5.2	Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	Đồng	100.000.000	
5.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi Công ty	Đồng	600.000.000	
5.4	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	468.912.000	
6	Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty	Tr.đồng /ng/th	8,85	

1.3. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2018.

a. Kế hoạch lao động:

Tổng số lao động bình quân trong năm là : 416 người;

Trong đó:

- Người quản lý Công ty : 07 người;
- Lao động gián tiếp: 34 người
- Lao động phục vụ, quản lý trực tiếp tại các đơn vị: 12 người;
- Lao động bổ trợ, phục vụ SX: 15 người;
- Lao động trực tiếp hợp đồng dài hạn: 317 người;
- Lao động hợp đồng ngắn hạn, thời vụ tính bình quân: 31 người;

b. Kế hoạch tiền lương:

- Tổng số : 44.193.000.000 đồng;
- Trong đó: + Quỹ tiền lương cho NQL Công ty : 1.913.000.000 đồng;
- + Quỹ thù lao : 102.240.000 đồng;

2. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty, số 34/2018/BCKT-TC2 do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt lập ngày 05/2/2018.

3. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018 của Ban kiểm soát theo Báo cáo số 19/BC-BKS ngày 20/3/2018;

4. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 sau thuế theo tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 20/3/2018; cụ thể như sau:

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 8% trên vốn góp : 1.351.088.000 đồng;
 - Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty : 100.000.000 đồng;
 - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi Công ty : 600.000.000 đồng;
 - Trích quỹ đầu tư phát triển : 324.587.167 đồng;
- 2.375.675.167 đồng.**

5. Thống nhất thông qua tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm 2017 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018 của HĐQT, BKS theo tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 20/3/2018.

6. Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 20/3/2018.

7. Thống nhất thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Tờ trình số 24/TTr-HĐQT ngày 20/3/2018.

8. Thống nhất thông qua tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 20/3/2018 về việc Ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Điều 2. Hội đồng quản trị công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua và báo cáo kết quả tại Đại hội đồng cổ đông kỳ tới.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại phiên họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/4/2018.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nội bộ, Người quản lý công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (trang Website CT);
- Lưu HS ĐHĐCĐ TN.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Công Đông